

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 22-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thế Dũng

Bà Dương Thị Lâu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bé Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Đặng Văn L**, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12;

Dân tộc: Sán chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn N, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Phồn Thị N, sinh năm 1944; Vợ: Đặng Thị P, sinh năm 1991; Con: Có 04 (Bốn) con, con cả sinh năm 2010, con út sinh năm 2016;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam; Hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/7/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lý Văn T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

** Người làm chứng:*

- Ông Ma Văn Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

- Ông Đặng Văn H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

- Ông Ma Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

** Người bào chữa:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 13/7/2020 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Công an xã S làm nhiệm vụ tại xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện đối tượng Đặng Văn L có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra trên người Đặng Văn L, phát hiện 01 (Một) chiếc ví màu nâu, bên trong ví có 01 (Một) túi ni lông màu hồng, bên trong túi ni lông có 01 (Một) cục chất bột màu trắng, nghi là heroine và số tiền 2.156.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Qua khai thác nhanh, L khai nhận: Số chất bột màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ là heroin của L; L mua vào khoảng 04 giờ ngày 13/7/2020 tại gần cây xăng xã H, huyện B với một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ ở đâu, với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng); Mục đích là mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đặng Văn L; Qua cân điện tử vật chứng thu giữ có khối lượng là 0,41g (Không phải bốn một gam), tách lấy một phần gửi trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số: 222/GĐMT ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn Léo thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Bản thân L là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2018 đến nay. Loại ma túy mà L sử dụng là Heroine, hình thức là hít qua đường hô hấp và chích qua đường máu vào cơ thể. Léo mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ để bán cho những đối tượng nghiện khác để kiếm lời, để có tiền mua ma túy cho những lần tiếp theo. Số ma túy L bị bắt quả tang là do L mua với người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ tại gần cây xăng xã H, huyện B vào khoảng 04 giờ ngày 13/7/2020. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe

máy về xã S, huyện B số ma túy này L lấy ra một ít để sử dụng, sau đó được bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 11 giờ cùng ngày 13/7/2020 bán cho Ma Văn Đ, trú tại: xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tại nhà của Léo.

- Khoảng 12 giờ cùng ngày 13/7/2020 bán cho Đặng Văn H, trú tại: xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tại nhà của L.

Trước đó, Léo thường mua ma túy với Lý Văn T nhiều lần, mỗi lần mua khoảng 05 (Năm) gói nhỏ, mỗi gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), sau đó L mang về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. L được bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Ma Văn Đ khoảng 10 (Mười) lần, mỗi lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), không nhớ thời gian cụ thể. Hình thức là Đ gọi điện thoại trước thỏa thuận số lượng, giá cả rồi gặp nhau trực tiếp trao tay ở tại nhà của L.

- Bán cho Đặng Văn H khoảng 03 - 04 lần, mỗi lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), không nhớ thời gian cụ thể. Hình thức là H gọi điện thoại trước rồi gặp nhau trực tiếp trao tay ở tại nhà của Léo.

- Bán cho Ma Văn T1, trú tại: xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) vào ngày 09/7/2020. Hình thức là gặp nhau trao tay trực tiếp tại trước cửa nhà của L.

Trong quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng ông Ma Văn Đ, ông Đặng Văn Hg, ông Ma Văn T1 trình bày: Các ông là người sử dụng ma túy, mua ma túy với Đặng Văn L về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; Ông Đ được mua ma túy với L nhiều lần, khoảng 10 (Mười) lần, nhưng không nhớ từng lần cụ thể mua vào khoảng thời gian nào, chỉ nhớ lần gần đây nhất là mua vào ngày 13/7/2020, mỗi lần mua một gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Ông H được mua ma túy với L khoảng 03 (Ba) hoặc 04 (Bốn) lần, không nhớ thời gian cụ thể, lần mua gần đây nhất là vào ngày 13/7/2020, mỗi lần mua 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Ông T1 được mua ma túy với L 01 (Một) lần vào ngày 09/7/2020 một gói nhỏ với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Hình thức trao đổi là các ông gọi điện trước thỏa thuận về số lượng mua túy, số tiền và gặp nhau trực tiếp thực hiện hành vi mua, bán ma túy tại nhà của L.

Đối với Lý Văn T là đối tượng mà L khai nhận mua ma túy: Ngày 30/9/2020 cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và khám xét toàn bộ chỗ ở của T, không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra, xác minh, T không có mặt ở nhà, gia đình và chính quyền địa phương không biết T đi đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra tiến hành tách hồ sơ đối với T để tiếp tục điều tra, làm rõ theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Văn L ở khu vực cây xăng xã H, huyện B, L không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra không tiến hành truy xét được.

Đối với Ma Văn Đ, Đặng Văn H, Ma Văn T1 là các đối tượng mua ma túy với Đặng Văn L về sử dụng, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi đối tượng với số tiền là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSBL ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn L theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy: 01 (Một) phong bì ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang vụ Đặng Văn L, sinh năm 1987, trú tại B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng xảy ra ngày 13/7/2020"; 01 (Một) chiếc ví màu nâu, mặt trước có chữ GUCCI, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ VIVO, có số Imeil 1: 860823044526097, số Imeil 2: 860823044526089, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe máy Honda, loại Wave S, màu đỏ-xám-đen, biển kiểm soát 11L1-0866, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy.

- Đối với số tiền 2.156.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) cần tịch thu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, trả lại 1.956.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Tịch thu số tiền do phạm tội mà có là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ cơ quan điều tra đã thu giữ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có, do đó bị cáo còn phải nộp số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Với những chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình do đó bản cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, kính mong Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét đến các yếu tố sau đây: Bị cáo có nhận thức xã hội nhưng do bị rủ rê, lôi kéo nên bị cáo đã không làm chủ được trước tệ nạn xã hội, bị cáo đã vào con đường phạm tội mà không lường trước được hậu quả về hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến quá trình sinh sống tại địa phương cho đến trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Khi bị bắt, tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là 07 (Bảy) năm tù, với mức án này là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Ngoài ra, cơ quan điều tra đã thu giữ 2.156.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, số tiền 1.956.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là tiền học bán trú và tiền hộ nghèo của cháu Đặng Thị Ngọc C là con gái của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không chứng minh được số tiền trên là do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản trên cho bị cáo và gia đình bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn L nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Văn L thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ

tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo bán ma túy cho những đối tượng sau: Bán cho Ma Văn Đ khoảng 10 (Mười) lần, mỗi lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Đặng Văn H khoảng 03 (Ba) hoặc 04 (Bốn) lần, mỗi lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Ma Văn T1 01 (Một) 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Điều 251 Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên;"

Như vậy hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đặng Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Văn L sinh ra và lớn lên tại xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9 thì bỏ học. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại lệ thuộc vào ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã đi mua và chia nhỏ ma túy bán lại cho những người khác để kiếm lời, xoay vòng nguồn tiền để tiếp tục mua ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bắt chấp thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) phong bì ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang vụ Đặng Văn L, sinh năm 1987, trú tại B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng xảy ra ngày 13/7/2020" và 01 (Một) chiếc ví màu nâu, mặt trước có chữ

GUCCI, cũ đã qua sử dụng. Đây là vật cấm tàng trữ, vật có giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ VIVO, có số Imeil 1: 860823044526097, số Imeil 2: 860823044526089, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe máy Honda, loại Wave S, màu đỏ-xám-đen, biển kiểm soát 11L1-0866, số khung 651374, số máy 0680807, đầu xe đã bị vỡ nát buộc bằng cao su, xe cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000011, mang tên Vi Văn A, địa chỉ: Xóm B, xã S, huyện B, Cao Bằng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ những vật chứng này là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Tại cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo số tiền 2.156.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Bị cáo được trả lại số tiền 806.000 đồng (Tám trăm linh sáu nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2020.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn L 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 13/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang vụ Đặng Văn L, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng xảy ra ngày 13/7/2020" và 01 (Một) chiếc ví màu nâu, mặt trước có chữ GUCCI, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ VIVO, có số Imeil 1: 860823044526097, số Imeil 2: 860823044526089, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe máy Honda, loại Wave S, màu đỏ-xám-đen, biển kiểm soát 11L1-0866, số khung 651374, số máy

0680807, đầu xe đã bị vỡ nát buộc bằng cao su, xe cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000011, mang tên Vi Văn A, địa chỉ: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Truy thu số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Tại cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo số tiền 2.156.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Bị cáo được trả lại số tiền 806.000 đồng (Tám trăm linh sáu nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Đặng Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã S;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN